

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v “Yêu cầu xác định cha cho con”

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà **Nguyễn Thị Thúy Lan**

Thư ký phiên họp: Bà **Trần Thuỳ Trang** – Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên họp: Bà **Nguyễn Thị Phước** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 06 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 247/2025/TB-TLVDS ngày 13 tháng 5 năm 2025 về việc “*Yêu cầu xác định cha cho con*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 85/2025/QĐST-VDS ngày 28 tháng 05 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh **Trịnh Đình T**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: số nhà D, KDC C, ấp G, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

Người có liên quan: 1/ Chị **Hoàng Thị N**, sinh năm 1985.

Thường trú: đường Đông Hoà 7km, khu 5, ấp Hoà Bình, xã Đông Hoà, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở: đường 816, khu phố 10, phường Phú Hữu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Cháu **Trịnh Hoàng Quỳnh N1**, sinh ngày 25/3/2022

Người đại diện hợp pháp cho cháu N1: Chị **Hoàng Thị N**, sinh năm 1985.

Thường trú: đường Đ 7km, khu E, ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự vắng mặt và có đơn vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Anh Trịnh Đình T trình bày yêu cầu theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và bản tự khai đề ngày 28-05-2025, biên bản làm việc ngày 28/5/2025 như sau:

Anh và chị Hoàng Thị N, sinh năm 1985 chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống chị N và anh có 01 con chung tên là Trịnh Hoàng Quỳnh N1, sinh ngày 25/3/2022 (là con gái) được sinh tại Bệnh viện L1, có giấy chứng sinh số:SO 395 ngày 25/3/2022 do bệnh viện cấp. Do giữa anh và chị N không đăng ký kết hôn nên không thực hiện thủ tục khai sinh cho cháu Trịnh Hoàng Quỳnh N1 được, không lấy họ cha được.

Để đảm bảo quyền lợi cho cháu bé và để công nhận cha con nên anh đã làm thủ tục xét nghiệm AND, kết quả xét nghiệm AND số 0478BT/25/DNA ngày 26/3/2025 kết luận Trịnh Đình T có quan hệ huyết thống cha con với Trịnh Hoàng Quỳnh N1, độ tin cậy là > 99.9999%.

Sự việc này chị N cũng thừa nhận và đồng ý, cha mẹ hai bên đều thừa nhận và đồng ý.

Chính vì vậy anh yêu cầu xác định anh Trịnh Đình T, sinh năm 1987, cư trú: số nhà D, KDC C, ấp G, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai là cha ruột của cháu Trịnh Hoàng Quỳnh N1, sinh ngày 25/3/2022.

Lý do: Để nhận lại con ruột của mình trên giấy tờ.

Mục đích: Làm giấy khai sinh lấy họ cha để cho bé chuẩn bị đi học lớp 1.

Căn cứ: Kết quả xét nghiệm AND số 0478BT/25/DNA ngày 26/3/2025.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị N trình bày theo bản tự khai ngày 28/05/2025:

Qua phần trình bày của anh T như trên thì chị thừa nhận là đúng sự thật và thống nhất, đồng ý như ý kiến của anh T.

Nay anh T yêu cầu xác định anh là cha ruột của bé Trịnh Hoàng Quỳnh N1, sinh ngày 25/3/2022 thì chị cũng đồng ý và đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh T.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết việc dân sự:

Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh Trịnh Đình T về việc xác định cha cho con. Anh T thuộc trường hợp được miễn nộp lệ phí việc dân sự do có đơn đề nghị được miễn. Trả lại anh T 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Tân Phú nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết:

Anh Trịnh Đình T có nơi thường trú tại ấp G, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai nên việc dân sự “ Yêu cầu xác định cha cho con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai theo quy định khoản 10, Điều 29; điểm t, khoản 2, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 2, Điều 101 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Người yêu cầu anh T vắng mặt tại phiên họp, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị N vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu vắng mặt nên Tòa án căn cứ khoản 2, khoản 3, Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành giải quyết việc dân sự vắng mặt đối với người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[3] Theo các tài liệu, chứng cứ mà người yêu cầu đã giao nộp và Tòa án đã thu thập, nhận thấy:

Năm 2020 anh T và chị N yêu thương tìm hiểu và chung sống như vợ chồng, có tổ chức đám cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống thì chị N và anh có 01 con chung tên là Trịnh Hoàng Quỳnh N1, sinh ngày 25/3/2022 (là con gái) được sinh tại Bệnh viện L1, có giấy chứng sinh số:SO 395 ngày 25/3/2022 do bệnh viện cấp. Do giữa anh và chị N không đăng ký kết hôn nên không thực hiện thủ tục khai sinh cho cháu Trịnh Hoàng Quỳnh N1 được, không lấy họ cha được. Từ khi sinh cháu N1 thì anh và chị N là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục bé cho đến nay.

Tại kết quả xét nghiệm AND số 0478BT/25/DNA ngày 26/3/2025 kết luận Trịnh Đình T có quan hệ huyết thống cha con với Trịnh Hoàng Quỳnh N1, độ tin cậy là > 99.9999%.

Tại các biên bản lấy lời khai của những người làm chứng gồm bà Nguyễn Thị L (mẹ ruột anh T), bà Nguyễn Thị B (mẹ ruột chị N) và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị N đều khẳng định anh T là cha ruột của cháu Trịnh Hoàng Quỳnh N1.

Như vậy, việc anh Trịnh Đình T yêu cầu xác định anh là cha ruột của cháu Trịnh Hoàng Quỳnh N1 là có căn cứ. Đây là quyền nhân thân trong quan hệ cha mẹ và con và quan hệ giữa các thành viên gia đình quy định tại Điều 39 Bộ luật dân sự và Điều 88, Điều 90; khoản 2, Điều 101 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh T được miễn nộp tiền lệ phí việc dân sự do có đơn đề nghị miễn nộp tiền tạm ứng lệ phí vì thuộc trường hợp được miễn nộp lệ phí. Trả lại số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng cho anh T.

[5] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 10, Điều 29; điểm t, khoản 2, Điều 39; Điều 149; khoản 2, khoản 3, Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 39 Bộ luật dân sự;
- Điều 88, Điều 90; Điều 101 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Khoản 2, Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 ngày 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của anh Trịnh Đình T.

1.1. Xác định anh Trịnh Đình T, sinh năm 1987, cư trú: số nhà D, KDC C, ấp G, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai là cha ruột của cháu Trịnh Hoàng Quỳnh N1, sinh ngày 25/3/2022.

Anh T có quyền, nghĩa vụ của người cha thực hiện các quyền, lợi ích hợp pháp về nhân thân và tài sản theo quy định pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Trịnh Đình T đã được miễn nộp tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm. Trả lại cho anh T số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0011809 ngày 13/5/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Quán.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được thông báo, niêm yết. Quyết định này có thể bị kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Định Quán;
- Chi cục THA dân sự H. Định Quán;
- UBND xã Phú Ngọc;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Thúy Lan